

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 159/2025/HS-ST

Ngày: 23-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Hạnh Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Song Hoàn

2. Ông Nguyễn Văn Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Thụy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 136/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Thị T, sinh năm 1987 tại tỉnh Quảng Bình; nơi thường trú: B Đ, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Hoàng Thị N (đã chết); có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014 và con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09-01-2025, chuyển tạm giam từ ngày 18-01-2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố V – Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

- **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm 1992; nơi cư trú: 4 K, phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt).

- **Người chứng kiến:** Ông Phí Văn T2, sinh năm 1990; nơi cư trú: 3 X, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị T là đối tượng sử dụng ma túy và thường chơi game bắn cá tại các tiệm Internet. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09-01-2025, Nguyễn Thị Phương T1 gặp T tại tiệm G ở số A Xô V, phường T, thành phố V và được T rủ sử dụng ma túy. Lúc

này, T hỏi mua ma túy của người đàn ông tên T3 (không rõ nhân thân lai lịch) đang chơi game bắn cá với giá 200.000đ. T3 đồng ý bán cho T một nỏ thủy tinh bên trong có chứa ma túy đá và lấy 200.000đ. Sau khi có ma túy, T cất giấu vào túi quần bên phải của mình rồi đi ra ngoài lấy xe máy biển số 72L5-2928 chở T1 đi mua một bình ống hút bằng nhựa, hai bật lửa, một chai nước suối đến thuê phòng số 3 nhà nghỉ H ở địa chỉ 3 X phường T, thành phố V để sử dụng ma túy. Tại đây, T lấy nỏ thủy tinh, bật lửa, chai nước suối và ống hút nhựa làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, mỗi người hút 02 hơi ma túy đá. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát hiện, bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 132/KL-KTHS-MT ngày 14-01-2025 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu chất kết tinh màu trắng chứa trong 01 (một) nỏ trong suốt, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, bên trong có có con dấu của Công an phường T - Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên Trung tá Hồ Bá Khánh S, Đoàn Ngọc T4, Phí Văn T2, Hoàng Thị T, Nguyễn Thị Phương T1 gửi đến giám định có khối lượng 0,1448 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Thị T khai nhận số ma túy trên do T mua và rủ T1 sử dụng, T không thỏa thuận, yêu cầu T1 góp tiền để sử dụng ma túy chung và công nhận kết quả giám định.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 phong bì niêm phong số 132/KL-KTHS-MT ngày 14-01-2025 của Phòng K Công an tỉnh B.
- 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy.
- 02 bật lửa màu vàng.
- 01 điện thoại di động hiệu Realme C65, có số Imei 1: 861880070770030; Số Imei 2: 861880070770022.
- 01 xe máy hiệu Yamaha màu đỏ, biển số: 72L5-2928, số máy: 4P83016361, số khung: 8307Y-016361.
- 01 đĩa DVD.

Tất cả các vật chứng trên đã chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 125/CT-VKSVT ngày 31-3-2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Hoàng Thị T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Thị T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội đối với 01 phong bì niêm phong số 132/KL-KTHS-MT ngày 14-01-2025 của Phòng K Công an tỉnh B, 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, 02 bột lửa màu vàng.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme C65, có số Imei 1: 861880070770030; Số Imei 2: 861880070770022 và 01 xe máy hiệu Yamaha màu đỏ, biển số: 72L5-2928, số máy: 4P83016361, số khung: 8307Y-016361 là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD.

- Bị cáo Hoàng Thị T đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tài liệu chứng cứ thu thập đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09-01-2025, tại phòng số 3 nhà nghỉ H ở địa chỉ 3 X phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Hoàng Thị T đã có hành vi cung cấp ma túy, tự mua các vật liệu để làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy và thuê địa điểm để T và Nguyễn Thị Phương T1 cùng nhau sử dụng ma túy. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an phường T, thành phố V phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Thị T đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của con người; đồng thời, đây còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân và bạn bè đã cố ý thực hiện

hành vi phạm tội. Do vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo T chưa có tiền án tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cũng như để đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy mà Nhà nước và xã hội đang ra sức thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không nhằm mục đích thu lợi; bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong số 132/KL-KTHS-MT ngày 14-01-2025 của Phòng K Công an tỉnh B (ma túy đã hết trong quá trình giám định), 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và 02 bật lửa màu vàng là công cụ, phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme C65, có số Imei 1: 861880070770030; Số Imei 2: 861880070770022 là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.

Đối với 01 xe máy hiệu Yamaha màu đỏ, biển số 72L5-2928, số máy: 4P83016361, số khung: 8307Y-016361. Cơ quan điều tra xác minh chủ sở hữu là ông Nguyễn Đình T5, sinh năm 1964, địa chỉ: D B, C N, phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Qua xác minh tại địa phương không có ông Nguyễn Đình T5. T khai nhận chiếc xe trên là do T mua mục đích chính là sử dụng làm phương tiện đi lại. Xét thấy, đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại chiếc xe trên cho bị cáo T.

Đối với 01 đĩa DVD lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Các nội dung có liên quan khác:

[7.1] Đối với Nguyễn Thị Phương T1, Cơ quan điều tra xác định T1 là người được T rủ sử dụng ma túy, không góp tiền, không mua dụng cụ, không thuê địa điểm để sử dụng ma túy nên không đủ cơ sở để xử lý T1 theo quy định. Do vậy, Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt T1 theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số

điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện là đúng quy định.

[7.2] Đối với người đàn ông tên T3 bán ma túy đá cho bị cáo T hiện không rõ nhân thân, lai lịch; Cơ quan điều tra cần xác minh, làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-01-2025.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Thị T.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 132/KL-KTHS-MT ngày 14-01-2025 của Phòng K Công an tỉnh B, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, 02 (hai) bật lửa màu vàng.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Thị T 01 điện thoại di động hiệu Realme C65, có số Imei 1: 861880070770030; Số Imei 2: 861880070770022 và 01 xe máy hiệu Yamaha màu đỏ, biển số 72L5-2928, số máy: 4P83016361, số khung: 8307Y-016361.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD.

(Các vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 177/BB-CCTHADS ngày 24-4-2025).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Thị T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQ THAHS Công an tỉnh BR-VT;
- PC10 Công an tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- CCTHADS thành phố Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Hạnh Nguyên